

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 13-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Thành;

Ông Đặng Xuân Văn;

Ông Phạm Minh Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết–Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/HSST/2017 ngày 14 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Chí N**, sinh năm 1977, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B, sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1958, bị cáo có vợ là bà Lê Thị N, sinh năm 1977; bị cáo có 03 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2017 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phan Chí N:* Ông Nguyễn Văn H–Luật sư Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị hại:* Tạ Nguyễn Nh, sinh năm 1989 (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Tạ Văn C, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1965. Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (là cha, mẹ ruột của bị hại); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị N, sinh năm 1977. Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Tô Ngọc M, sinh năm 1978. Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú tại: Tổ 7, thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng thuê phòng trọ tại khu nhà trọ ở tổ 11, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên anh Tạ Nguyễn Nh (sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã P, huyện P, tỉnh An Giang) quen biết với Phan Chí N (sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp). Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/9/2017, anh Nh và N cùng uống rượu tại phòng trọ của Nh; khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày N điện thoại rủ bạn là Tô Ngọc M, sinh năm 1978 (tạm trú tại khu nhà trọ ở số 113C/2, khu phố B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương) đến uống rượu nhưng anh M không đến mà kêu N đến phòng trọ của anh M (cách phòng trọ của N khoảng 01km) để cùng uống rượu vì nhà anh M đang có khách, N đồng ý và rủ anh Nh cùng đi.

Anh Nh điều khiển xe mô tô biển số 67K1-281.31 (xe của anh Nh) chở N đến phòng trọ của anh M cùng ăn uống với anh M và hai người bạn của anh M đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày thì tất cả ra về. Nh nổ máy xe mô tô biển số 67K1-281.31 nhưng xe không nổ máy; Nh cùng N đẩy xe ra đường Lê Thị Tr cách phòng trọ của anh M khoảng 100 mét, lúc này anh M cũng đi theo sau Nh và N, nên Nh hỏi mượn anh M tuốc nơ vít để sửa xe; anh M vào phòng trọ lấy một tuốc nơ vít dài 29,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ – trắng tím, mũi dẹp đồng thời dắt xe mô tô của anh M ra. Anh M đưa tuốc nơ vít cho Nh để sửa bình xăng con xe mô tô (khoảng 10 phút) nhưng xe vẫn không nổ máy. Anh M kêu Nh lấy xe mô tô của anh M đi về nhưng Nh không đồng ý mà tiếp tục sửa xe. Thấy Nh sửa xe lâu không được nên N giật chiếc tuốc nơ vít trên tay của Nh, không cho Nh sửa xe nữa; giữa Nh và N xảy ra cãi nhau, Nh đẩy xe dẫn bộ bỏ đi được khoảng 20 mét thì N đuổi theo Nh, lúc này trên tay Nh vẫn đang cầm tuốc nơ vít; khi đuổi kịp Nh thì N nói “mày có tin tao đâm mày không”, Nh dừng lại, dựng xe và quay người đứng đối diện với N và nói “anh dám đâm em không”; N liền dùng tuốc nơ vít đâm một nhát vào vùng ngực trái của Nh làm Nh ngã xuống mặt đường.

Sau khi Nh dắt xe mô tô đi và N chạy đuổi theo Nh, anh M vẫn đứng nhìn theo hướng Nh và N; anh M nhìn thấy Nh ngã xuống đường nên chạy đến thì thấy Nh bị thương, máu chảy ra nhiều. Anh M cùng với N đưa Nh đến Bệnh

viện H cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng, Nh đã tử vong tại bệnh viện. Phan Chí N ngay sau đó đến Công an phường A, thị xã T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

* Vật chứng thu giữ: Một tuốc nơ vít dài 29,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ – trắng tím, mũi đẹp.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 733 ngày 08/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Tạ Nguyễn Nh: Choáng mất máu cấp do tác động ngoại lực của vật cứng, phần đầu cạnh hơi sắc (rộng khoảng 01cm), thân tròn có chiều dài lớn hơn 10cm (hung khí như tuốc nơ vít đầu đẹp hai cạnh), gây thủng xuyên thấu động mạch chủ lên đoạn nằm trong bao tim.

Quá trình điều tra, ông Tạ Văn C, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1965 cùng HKTT tại ấp C, xã P, huyện P, tỉnh An Giang là cha mẹ của bị hại Tạ Nguyễn Nh yêu cầu Phan Chí N bồi thường chi phí cấp cứu và mai táng với tổng số tiền là 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng), gia đình bị cáo N đã bồi thường được 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 03/QĐ-KSĐT.P2 ngày 11/12/2017, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phan Chí N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Phan Chí N với mức án từ 15 năm đến 17 năm tù về tội “Giết người”;

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Chí N trình bày tranh luận: Thống nhất đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát truy tố bị cáo N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; về hình phạt đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo là quá nghiêm khắc; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N như bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu tại bệnh viện; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và đồng ý bồi thường tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại Tạ Nguyễn Nh là ông Tạ Văn C và bà Trần Thị Lệ T trình bày: Thống nhất quan điểm truy tố tại Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và nội dung luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Phan Chí N; về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo Phan Chí N bồi thường chi phí mai táng là 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng), bị cáo đã bồi thường được 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nên yêu cầu tiếp tục bồi thường 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm ngàn) đồng; tiền tổn thất tinh thần là 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N trình bày: Do có sự tác động của bị cáo, bà đã giao cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục phần nào thiệt hại trong vụ án. Tại phiên tòa bà N không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Chí N thống nhất nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nói cuối cùng bị cáo N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Phan Chí N, bị cáo N, đại diện hợp pháp cho bị hại Tạ Nguyễn Nh là ông Tạ Văn C và bà Trần Thị Lệ T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/9/2017, sau khi uống rượu cùng với Tạ Nguyễn Nh, Tô Ngọc M và hai người bạn của M tại phòng trọ ở số 113C2, khu phố B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Phan Chí N và Tạ Nguyễn Nh ra về. Do xe mô tô biển số 67K1-281.31 của Nh bị hư không nổ máy, trong lúc sửa xe giữa N và Nh xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Nh dắt xe bỏ đi thì N đuổi theo dùng tuốc nơ vít dài 29,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ – trắng tím, mũi dẹp đâm một nhát vào vùng ngực phải của Nh dẫn đến Nh tử vong. Hành vi của Phan Chí N đã phạm tội “Giết người”. Do đó, Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Chí N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo N là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm và tước đi mạng sống của người khác, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương, gây ra sự mất mát đau thương không thể bù đắp cho gia đình bị hại. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn nhận thức sự nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhưng vẫn thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Tính mạng sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng sức khỏe con người đều phải xử lý thật nghiêm khắc.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tình trạng người dân giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, hung khí nguy hiểm, gây hậu quả ngày càng nghiêm trọng, diễn biến rất phức tạp và gây mất trật tự trị an tại địa phương ngày càng gia tăng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức độ hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã gây ra, xem xét các đặc điểm nhân thân bị cáo để xử phạt bị cáo mức án hợp tình, hợp lý.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo N:

- Bị cáo N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú tại công an phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu tại bệnh viện đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo Phan Chí N về tội “Giết người” là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Đề nghị của người bào chữa chỉ định cho bị cáo N về xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Phan Chí N là phù hợp nhưng việc áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Tạ Văn C và bà Trần Thị Lê T là đại diện hợp pháp của bị hại Tạ Nguyễn Nh yêu cầu: Bị cáo N có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí mai táng với số tiền 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, gia đình bị cáo N đã bồi thường được số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) còn tiếp tục bồi thường 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền tổn thất tinh thần 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu) đồng. Tổng số tiền yêu cầu bị cáo N bồi thường là 74.500.000 đồng (bảy mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo N đã đồng

ý bồi thường theo yêu cầu đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền trên, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) tuốc nơ vít kim loại màu trắng, cán bằng nhựa đỏ – trắng tím, mũi đẹp, kích thước dài 29,5cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phan Chí N phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Phan Chí N 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Chí N về việc bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại:

Bị cáo Phan Chí N có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Tạ Văn C và bà Trần Thị Lệ T các khoản: Chi phí mai táng là 24.500.000 (hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Được khấu trừ số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu đồng) ông C và bà T đã nhận, bị cáo Phan Chí N còn phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 9.500.000 (chín triệu năm trăm ngàn đồng); tiền tổn thất tinh thần 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền bị cáo N phải bồi thường là 74.500.000 đồng (bảy mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) tuốc nơ vít kim loại màu trắng, cán bằng nhựa đỏ – trắng tím, mũi đẹp, kích thước dài 29,5cm .

(Vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2017).

5. Án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Chí N phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Chí N phải nộp 3.725.000 đồng (ba triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại tạm giam Công an tỉnh BD; | 1 |
| - VKS Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh; | 1 |
| - Phòng PV 27 Công an tỉnh BD; | 1 |
| - CQCSĐT CA tỉnh BD; | 1 |
| - Cục THADS tỉnh BD; | 1 |
| - Bị cáo; người bào chữa; | 2 |
| - Đại diện hợp pháp của bị hại; | 1 |
| - Người có QL, NV liên quan; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh BD; | 1 |
| - Lưu HS; Tổ HCTP. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Văn Lộc

Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán thành viên

**Thẩm phán
chủ tọa phiên tòa**

Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán thành viên

**Thẩm phán
chủ tọa phiên tòa**